

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương;

Bà Nguyễn Thị Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Thị Mai N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2006 tại P. Nơi cư trú: Số 3/4/40 Đ, phường H, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2025; có mặt.

Bị hại: Ông Đàm Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ 3, phường T, thành phố P; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Mạnh K, sinh năm 2009; nơi ĐKKTT: Số 19/42 V, phường H, thành phố P; nơi ở: Khu dân cư T, phường A, thành phố P; có mặt.

Người làm chứng: Chị Đàm Phương T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2025, Công an phường H, thành phố N, thành phố P (nay là Công an phường T, thành phố P) nhận được đơn trình báo của anh Đàm Văn H, sinh năm 1971 trú tại tổ dân phố Sứ, phường H, thành phố N, thành phố P (nay là tổ dân phố Đ 3, phường T, thành phố P) về việc ngày 03/4/2025, anh H bị kẻ gian lấy trộm 01 xe mô tô Airblade màu đen, biển kiểm soát 15G1-788.22 để ở trong nhà.

Cùng ngày, Hoàng Thị Mai N đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận: N là bạn của con gái anh H, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/4/2025, N đi bộ đến nhà anh H chơi, không có ai ở nhà nhưng cửa chính không khóa nên N tự mở cửa vào nhà và phát hiện thấy xe mô tô Airblade màu đen, biển kiểm soát 15G1-788.22 dựng ở khu vực bếp ăn, N nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền ăn tiêu. Do đã đến nhà anh H chơi nhiều lần nên N biết vị trí để chìa khóa xe trong ngăn kéo bàn tivi phòng khách, N lấy chìa khóa và điều khiển xe mô tô về khu vực nội thành P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Phạm Mạnh K, sinh năm 2009 trú tại số 19/42 V, phường H, thành phố P nói có xe mô tô muốn bán với giá 6.500.000 đồng, K đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2025, N điều khiển xe mô tô trên đến khu vực chung cư PG An Đồng, phường An Dương, thành phố P gặp K. N nói xe mô tô của N, giấy tờ đang bị Công an giữ, cả hai thỏa thuận giá 4.000.000 đồng, khi có giấy tờ K trả thêm 10.000.000 đồng. Số tiền 4.000.000 đồng N đã chi tiêu hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Xe mô tô mô tô Airblade màu đen, biển kiểm soát 15G1-788.22 đã qua sử dụng có giá trị 31.000.000 đồng.

Bị hại là anh Đàm Văn H khai phù hợp nội dung trên. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/4/2025, anh H dựng xe mô tô trên ở khu vực bếp ăn trong nhà và khép cửa đi làm. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh H phát hiện xe bị mất nên trình báo Công an.

Người liên quan Phạm Mạnh K khai: anh K và N quen biết xã hội. Khi bán xe, N nói là xe của N không dùng, muốn bán; do đang có nhu cầu cần xe đi làm và tin tưởng nên anh K đồng ý mua. Khi biết xe mô tô do N phạm tội mà có, anh K đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Công an.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Airblade màu đen, biển kiểm soát 15G1-788.22, quá trình xác minh xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đàm Văn H. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, đã trả lại cho anh H.

Về dân sự: Anh Phạm Mạnh K yêu cầu N bồi thường 4.000.000 đồng tiền mua xe, N chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSKV1-HP ngày 28/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P truy tố bị cáo Hoàng Thị Mai N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P truy tố.

Bị hại và người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã đều có lời khai thể hiện ý kiến trong hồ sơ vụ án và được công bố công khai tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Mạnh K tại phiên tòa khai nhận có sự việc mua xe mô tô Airblade màu đen, biển kiểm soát 15G1-788.22 nhưng không biết nguồn gốc xe mô tô trên là do N phạm tội mà có. Tại phiên tòa, anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Thị Mai N mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là ông Đàm Văn H, và người làm chứng là chị Đàm Phương Thảo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng. Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/4/2025, tại tổ dân phố Sứ, phường H, thành phố N, thành phố P (nay là tổ dân phố Đ 3, phường T, thành phố P), bị cáo Hoàng Thị Mai N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đàm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu sơn đen, biển kiểm soát 15G1-788.22 có trị giá theo kết luận định giá tài sản là 31.000.000 đồng của bị hại Đàm Văn H. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị Mai N đã cấu thành phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú. Tại phiên tòa, người có liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chỉ cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự và các vấn đề khác:

[7.1] Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Mạnh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua xe 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.2] Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Thị Mai N cho đến khi bắt bị cáo đi chấp hành án.

[7.3] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Mai N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Thị Mai N cho đến khi bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị Mai N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố P;
- VKSND khu vực 1-P;
- VKSND thành phố P;
- Cơ quan CSĐT Công an TP P;
- Cơ quan THAHS Công an TP P;
- Trại Tạm giam số 1- Công an P;
- Phòng THA dân sự khu vực 1- P;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- PV 06 Công an TP P;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến

